



Số: 82 /2026/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 02 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ
tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15, số 95/2025/QH15, số 146/2025/QH15 và số 147/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Đất đai);

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Thuế tỉnh Lâm Đồng; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVI; Giám đốc các tổ chức tín dụng được ủy nhiệm thu trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Phú Quý; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo và PT-TH Lâm Đồng;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị - VP UBND tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ và dịch vụ việc làm tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Hiệp



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 82 /2026/QĐ-UBND
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo khoản 6 Điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 13 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP).

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Phú Quý (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm quyền và trách nhiệm quản lý đất đai theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là cơ quan có chức năng quản lý đất đai).

3. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực (sau đây gọi là tổ chức đăng ký đất đai).

4. Sở Tài chính, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm quyền và trách nhiệm về tài chính theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là cơ quan tài chính).

5. Thuế tỉnh Lâm Đồng, Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi là cơ quan Thuế).

6. Kho bạc Nhà nước khu vực XVI, các Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực XVI (sau đây gọi là Kho bạc Nhà nước) và các tổ chức tín dụng được ủy nhiệm thu theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức thu ngân sách nhà nước).

7. Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu Phú Quý (sau đây gọi là Trung tâm phục vụ hành chính công).

8. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai số 31/2024/QH15; chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

9. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc luân chuyển hồ sơ phải bảo đảm thời gian theo quy định tại Quy định này.

2. Việc luân chuyển hồ sơ phải thực hiện thường xuyên, thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh trên cơ sở phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện, phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

3. Khi phát sinh nội dung phức tạp hoặc vướng mắc trong quá trình phối hợp xác định nghĩa vụ tài chính, cơ quan có chức năng quản lý đất đai, tổ chức đăng ký đất đai phối hợp với các cơ quan có liên quan trao đổi, thống nhất giải quyết kịp thời; trường hợp không thống nhất được thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền để xem xét, quyết định.

Điều 4. Hình thức luân chuyển hồ sơ

1. Việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính được thực hiện chủ yếu qua phần mềm hệ thống thông tin đất đai và hệ thống quản lý văn bản điều hành của tỉnh theo quy định; trường hợp hệ thống điện tử chưa đáp ứng hoặc có sự cố kỹ thuật thì thực hiện bằng hồ sơ giấy.

2. Việc trao đổi thông tin giữa cơ quan có chức năng quản lý đất đai, tổ chức đăng ký đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan Thuế trong quá trình luân chuyển thông tin địa chính được thực hiện thống nhất theo hình thức quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương II

QUY TRÌNH LUÂN CHUYỂN HỒ SƠ CỤ THỂ

Điều 5. Quy trình luân chuyển hồ sơ tính, thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với trường hợp tính theo giá đất trong bảng giá đất quy định tại khoản 1 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội

1. Kể từ ngày nhận được Quyết định: giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất; Quyết định hình thức sử dụng đất; Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai:

a) Đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là tổ chức kinh tế, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc thì cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc cơ quan, người có thẩm quyền được giao nhiệm vụ lập Phiếu chuyển thông tin thực hiện lập và chuyển Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai (sau đây gọi là Phiếu chuyển thông tin) cho cơ quan Thuế;

b) Đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là hộ gia đình, cá nhân: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc thì cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc cơ quan, người có thẩm quyền được giao nhiệm vụ lập Phiếu chuyển thông tin thực hiện lập và chuyển Phiếu chuyển thông tin cho cơ quan Thuế.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Thuế thực hiện:

a) Thông báo cho người sử dụng đất về nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; đồng thời gửi, Kho bạc Nhà nước cùng cấp để theo dõi, hạch toán theo quy định;

b) Thực hiện theo mẫu: Thông báo nộp tiền sử dụng đất theo Mẫu số 01a hoặc Mẫu số 01b Phụ lục I; Thông báo nộp tiền thuê đất theo Mẫu số 01a hoặc Mẫu số 01b Phụ lục II; Quyết định giảm tiền sử dụng đất theo Mẫu số 02 Phụ lục I; Quyết định giảm tiền thuê đất theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP. Cơ quan Thuế lập Sổ theo dõi thu, nộp tiền sử dụng đất theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu chưa đủ căn cứ tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, lệ phí trước bạ nhà, đất và các khoản phải nộp khác (nếu có), cơ quan Thuế phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc cơ quan, người có thẩm quyền được giao nhiệm vụ lập Phiếu chuyển thông tin và thông báo đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (trường hợp có nội dung đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để chỉnh sửa, bổ sung, điều chỉnh hồ sơ.

Trường hợp nhận được văn bản đề nghị chỉnh sửa, bổ sung, điều chỉnh thông tin của cơ quan Thuế, cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc cơ quan, người có thẩm quyền được giao nhiệm vụ lập Phiếu chuyển thông tin hoàn thiện hồ sơ, chuyển Phiếu chuyển thông tin trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan Thuế.

Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ bổ sung, cơ quan Thuế phải ban hành thông báo, quyết định tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, lệ phí trước bạ nhà, đất và các khoản phải nộp khác (nếu có) theo quy định.

4. Đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:

Sau khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính, trong thời hạn 0,5 (không phải năm) ngày làm việc, cơ quan thu ngân sách nhà nước chuyển thông tin thu nộp ngân sách cho cơ quan Thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Cơ quan Thuế ban hành thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính để làm căn cứ báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, tiền thuê đất theo quy định.

Việc giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê chỉ được thực hiện khi người sử dụng đất đã nộp đủ tiền sử dụng đất theo quy định.

Điều 6. Quy trình luân chuyển hồ sơ tính, thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với trường hợp tính theo giá đất cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 160 Luật Đất đai năm 2024; Điều 5 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội

1. Trong thời hạn 08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt giá đất cụ thể của cơ quan, người có thẩm quyền: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc cơ quan, người có thẩm quyền được giao nhiệm vụ lập Phiếu chuyển thông tin xác định thời điểm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và lập Phiếu chuyển thông tin chuyển cho cơ quan Thuế.

2. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Thuế thực hiện:

a) Thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; quyết định giảm tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất (nếu có) gửi cho người sử dụng đất và cơ quan có chức năng quản lý đất đai; đồng thời, gửi thông báo đến Kho bạc Nhà nước cùng cấp để theo dõi, hạch toán theo quy định;

b) Mẫu thực hiện như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quy định này.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu chưa đủ căn cứ tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, lệ phí trước bạ nhà, đất và các khoản phải nộp khác (nếu có), cơ quan Thuế phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc cơ quan, người có thẩm quyền được giao nhiệm vụ lập Phiếu chuyển thông tin và thông báo đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (trường hợp có nội dung đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để chỉnh sửa, bổ sung, điều chỉnh hồ sơ.

Trường hợp nhận được văn bản đề nghị chỉnh sửa, bổ sung, điều chỉnh thông tin của cơ quan Thuế, cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc cơ quan, người có thẩm quyền được giao nhiệm vụ lập Phiếu chuyển thông tin hoàn thiện hồ sơ, chuyển Phiếu chuyển thông tin trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan Thuế.

Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ bổ sung, cơ quan Thuế phải ban hành thông báo, quyết định tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, lệ phí trước bạ nhà, đất và các khoản phải nộp khác (nếu có) theo quy định.

4. Đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:

Sau khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính, trong thời hạn 0,5 (không phân năm) ngày làm việc cơ quan thu ngân sách nhà nước chuyển thông tin thu nộp ngân sách cho cơ quan Thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Cơ quan Thuế ban hành thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính để làm căn cứ báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, tiền thuê đất theo quy định.

Việc giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê chỉ được thực hiện khi người sử dụng đất đã nộp đủ tiền sử dụng đất theo quy định.

Điều 7. Quy trình luân chuyển hồ sơ để khấu trừ kinh phí mà người thực hiện dự án tự nguyện ứng trước để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 94 Luật Đất đai năm 2024

1. Người sử dụng đất phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập và nộp hồ sơ đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng với hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP tại Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công kiểm tra hồ sơ:

a) Trường hợp đủ điều kiện: Chuyển hồ sơ cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Thông báo bằng văn bản cho người sử dụng đất bổ sung hồ sơ trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo rà soát và có văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đủ điều kiện được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, gửi cơ quan Thuế để thực hiện theo quy định.

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc có sai sót, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công để bổ sung, hoàn thiện.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đề nghị chỉnh sửa, bổ sung, điều chỉnh hồ sơ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công hoàn thiện chỉnh sửa, bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Thuế xác định và ban hành thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 8. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đối với các trường hợp đăng ký biến động đất đai

1. Trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm lập và chuyển Phiếu chuyển thông tin cho cơ quan Thuế.

2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận Phiếu chuyển thông tin, cơ quan Thuế xác định và ban hành thông báo về nghĩa vụ tài chính mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phải nộp, được miễn, giảm, ghi nợ hoặc không phải nộp.

Trường hợp hồ sơ có sai sót hoặc cần bổ sung, chỉnh sửa, điều chỉnh thì trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan Thuế thông báo bằng văn bản cho tổ chức đăng ký đất đai để chỉnh sửa, bổ sung, điều chỉnh thông tin.

Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chỉnh sửa, bổ sung, điều chỉnh của cơ quan Thuế, tổ chức đăng ký đất đai hoàn thiện, chỉnh sửa, bổ sung, điều chỉnh hồ sơ gửi cho cơ quan Thuế.

Cơ quan Thuế ban hành thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

Điều 9. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa

1. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc cơ quan, người có thẩm quyền được giao nhiệm vụ lập Phiếu chuyển thông tin có trách nhiệm lập và chuyển Phiếu chuyển thông tin về diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (sau đây gọi là Phiếu chuyển thông tin diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền) cho cơ quan Tài chính.

2. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc có sai sót, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, cơ quan Tài chính thông báo bằng văn bản cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc cơ quan, người có thẩm quyền được giao nhiệm vụ lập Phiếu chuyển thông tin diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc cơ quan, người có

thẩm quyền được giao nhiệm vụ lập Phiếu chuyển thông tin diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc phải hoàn thiện phiếu hồ sơ và gửi đến cơ quan Tài chính.

3. Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ bổ sung, cơ quan Tài chính ban hành thông báo số tiền nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa; thông báo cho người sử dụng đất.

4. Người sử dụng đất nộp các khoản nghĩa vụ tài chính vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan Tài chính theo quy định.

Điều 10. Quy trình trao đổi thông tin qua hệ thống thông tin điện tử

1. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, tổ chức đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và nhập thông tin vào hệ thống quản lý đất đai. Ký số và truyền dữ liệu điện tử (bao gồm các tệp tin kèm theo) qua hệ thống thông tin đất đai và hệ thống quản lý văn bản điều hành sang cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính.

2. Cơ quan Thuế xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, ký số và truyền kết quả điện tử qua các hệ thống nêu tại khoản 1 Điều này đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai, tổ chức đăng ký đất đai; đồng thời, thông báo cho người sử dụng đất.

3. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, tổ chức đăng ký đất đai in hoặc lưu trữ thông báo nghĩa vụ tài chính để chuyển cho bộ phận tiếp nhận lưu vào hồ sơ theo quy định.

4. Chậm nhất 0,5 (không phải năm) ngày làm việc kể từ ngày hệ thống quản lý thuế tiếp nhận chứng từ nộp tiền của cơ quan, tổ chức thu ngân sách nhà nước trên hệ thống thông tin điện tử, cơ quan Thuế kiểm tra, đối chiếu và truyền thông tin xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai, tổ chức đăng ký đất đai.

5. Căn cứ thông báo nộp tiền của cơ quan Thuế và thông tin xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính từ cơ sở dữ liệu liên thông hoặc chứng từ, giấy tờ chứng minh, cơ quan có chức năng quản lý đất đai, tổ chức đăng ký đất đai trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận và giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai theo quy định.

6. Việc thực hiện quy trình tại Điều này phải đảm bảo thời hạn đã quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8 của Quy định này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT VÀ CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 11. Trách nhiệm của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

1. Kê khai hồ sơ theo hướng dẫn của cơ quan tiếp nhận khi thực hiện các thủ tục liên quan đến nghĩa vụ tài chính về đất đai.

2. Nộp đầy đủ, đúng thời hạn các khoản nghĩa vụ tài chính theo thông báo của cơ quan Thuế; nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với khoản nộp quá hạn.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin đã kê khai trong hồ sơ đã nộp cho cơ quan chức năng.

Điều 12. Trách nhiệm của Trung tâm phục vụ hành chính công

1. Tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính về đất đai theo quy định tại khoản 2 Điều 14, Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; hướng dẫn người sử dụng đất kê khai hồ sơ; kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ trước khi chuyển đến cơ quan có chức năng giải quyết.

2. Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người sử dụng đất sau khi nhận kết quả từ cơ quan có thẩm quyền.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan có chức năng quản lý đất đai

1. Luân chuyển hồ sơ nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan Thuế theo đúng quy trình quy định tại Quy định này.

2. Cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu chuyển thông tin để làm căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do đơn vị lập và chuyển.

3. Tiếp nhận thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính; kịp thời giải quyết các thủ tục về đất đai sau khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

4. Cung cấp thông tin và hồ sơ bổ sung theo yêu cầu của cơ quan Thuế đối với trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, điều chỉnh thông tin.

5. Hằng năm, thống kê, tổng hợp các trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất và thông báo cho các cơ quan có liên quan để thực hiện kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, sử dụng nguồn thu từ số tiền mà người sử dụng đất phải nộp để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa và phân bổ nguồn ngân sách được hỗ trợ để thực hiện bảo vệ đất trồng lúa theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan Thuế

1. Bố trí công chức Thuế đến làm việc hoặc cử đầu mối tham gia hỗ trợ tại Trung tâm phục vụ hành chính công để hướng dẫn người sử dụng đất kê khai hồ sơ liên quan đến nghĩa vụ tài chính về đất đai.

2. Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai do các cơ quan, đơn vị chuyển đến. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định thì phải có văn bản hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do.

3. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ xác định đơn giá thuê đất do cơ quan có chức năng quản lý đất đai chuyển đến; ban hành Thông báo đơn giá thuê đất và chuyển kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai theo đúng thời hạn quy định.

4. Ban hành thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai, tổ chức đăng ký đất đai sau khi người sử dụng đất nộp đủ vào ngân sách nhà nước theo quy định.

5. Đôn đốc người sử dụng đất thực hiện nộp các khoản nghĩa vụ tài chính theo thông báo đã ban hành; theo dõi và tính tiền chậm nộp theo quy định; báo cáo và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các trường hợp không thực hiện nghĩa vụ tài chính sau khi đã áp dụng biện pháp đôn đốc theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

6. Theo dõi việc ghi nợ, thanh toán nợ và xóa nợ nghĩa vụ tài chính đối với các trường hợp được ghi nợ, xóa nợ theo quy định; kịp thời giải quyết các trường hợp phải xác định lại nghĩa vụ tài chính.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thu ngân sách nhà nước

1. Trường hợp người sử dụng đất nộp tại Kho bạc Nhà nước: Thực hiện thu đủ số tiền theo thông báo của cơ quan Thuế; không được từ chối thu hoặc chuyển sang ngày làm việc khác sau khi đã nhận đủ thủ tục nộp tiền; chuyển thông tin thu nộp cho cơ quan Thuế để thông báo cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai theo quy định tại điểm a4 khoản 4 Điều 44 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

2. Trường hợp người sử dụng đất nộp tại tổ chức tín dụng được ủy nhiệm thu: Tổ chức thu đủ số tiền theo thông báo của cơ quan Thuế; nộp vào ngân sách nhà nước và chuyển thông tin thu nộp cho cơ quan Thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 17. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Xác nhận số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định tại khoản 5 Điều 44 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP).

2. Chịu trách nhiệm về sự phù hợp, tính chính xác của số liệu và thông tin trên văn bản xác nhận số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

3. Chỉ đạo cơ quan có chức năng quản lý đất đai tại cấp xã thực hiện chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của Tổ chức đăng ký đất đai

1. Luân chuyển hồ sơ nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan Thuế theo đúng quy trình quy định tại Quy định này.

2. Cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu chuyển thông tin; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do đơn vị lập và chuyển cho cơ quan Thuế.

3. Tiếp nhận thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính; kịp thời giải quyết các thủ tục về đất đai sau khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

4. Cung cấp thông tin và hồ sơ bổ sung theo yêu cầu của cơ quan Thuế đối với trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, điều chỉnh thông tin.

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Các cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến việc xác định, thu nộp và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 2 Quy định này trong quá trình thực hiện để giải quyết các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 20. Chế độ thông tin, báo cáo**

Định kỳ hằng năm, trước ngày 15 tháng 12, cơ quan Thuế và Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, đối chiếu kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính của từng hồ sơ; xác định số hồ sơ còn tồn đọng chưa giải quyết và nguyên nhân; tổng hợp gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để báo cáo cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo xử lý kịp thời. Hình thức báo cáo thực hiện bằng văn bản hành chính hoặc qua hệ thống báo cáo điện tử của tỉnh. Sở Nông nghiệp và Môi trường định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 30 tháng 12 hằng năm.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
